

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2266/2022/LĐ-ST

Ngày: 22/6/2022

*V/v tranh chấp về xử lý kỷ luật
lao động theo hình thức sa thải,
BHXH, BHYT, BHTN.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đăng Vạn

Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Hồ Thị Thu Hiền

Nơi công tác: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: Đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử công khai vụ án lao động sơ thẩm do Tòa án nhân dân Quận 9 thụ lý số: 18/2019/TLST-LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp về xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 3229/2022/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3230/2022/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: phường Cô Giang, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2022).

2/ *Bị đơn:* Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA

Trụ sở: xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1978.

Địa chỉ chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: 12A đường 179 Cầu Xay, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Việt H, sinh năm: 1979.

(Bà Nguyễn Hoàng L có mặt; Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại các Đơn khởi kiện ghi ngày 03/8/2018 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ghi ngày 18/9/2018 của nguyên đơn là bà Lê Thị Thu V và trong quá trình giải quyết vụ án các đại diện nguyên đơn cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Hoàng L là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/6/2009, bà Lê Thị Thu V bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA (sau đây gọi tắt là Công ty VA) chi nhánh Đà Nẵng, sau đó được điều chuyển làm tại chi nhánh Khánh Hòa được 01 năm và tiếp tục được điều chuyển công tác đến chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2010 đến tháng 8/2017. Tháng 6/2013 thì mới được ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm với mức lương 2.700.000 đồng và tham gia bảo hiểm xã hội đóng trên mức lương 2.514.500 đồng, đến tháng 12/2013 thì Công ty VA đã ngưng không tham gia bảo hiểm xã hội (sau đây gọi tắt là BHXH) nữa và cũng không ký hợp đồng lao động nào khác.

Ngày 03/8/2017, có 10 nhân viên của công ty nhắn tin xin nghỉ phép 01 ngày, đến sáng 04/8/2017 các nhân viên trên đi làm lại bình thường thì nhận được thông báo đình chỉ toàn bộ 10 nhân viên trên 10 ngày (từ ngày 04/8/2017 đến hết 13/8/2017) để điều tra nguyên nhân.

Ngày 04/8/2017, bà V nộp đơn xin nghỉ việc với thời gian báo trước theo quy định là 30 ngày.

Ngày 15/8/2017, ông Trần Văn C là giám đốc công ty VA gọi bà V lên họp với nội dung tạm dừng công việc hiện tại của bà khoảng 03 đến 04 ngày để bà viết bản kiểm điểm nhận lỗi của mình là chủ mưu trong việc nghỉ phép của 10 nhân viên trên. Do bà không đồng ý với nội dung này nên ông Chiến đã xúc phạm bà bằng những lời lẽ côn đồ và đuổi bà ra khỏi công ty với sự chứng kiến của ông Trần Ngọc Dung là nhân viên của công ty VA.

Ngày 16/8/2017, bà đến công ty VA để làm việc thì bảo vệ chặn tại cổng không cho bà vào vì đã nhận thông báo từ ông Chiến là đã cho bà nghỉ việc. Bà đã đến công ty trong 3 ngày liên tiếp sau đó nhưng vẫn bị đuổi ra.

Công ty VA đã buộc bà đặt cọc 8.000.000 đồng khi làm việc nhưng đến nay chưa trả lại cho bà và chưa trả tiền lương tháng 7 cùng những ngày làm việc của tháng 8 năm 2017 và một bằng tốt nghiệp kế toán mang tên Lê Thị Thu V.

Ngày 15/8/2017, công ty VA đã sa thải bà mà không tuân theo nguyên tắc, trình tự xử lý kỷ luật lao động tại Điều 123 Bộ luật Lao động và Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động là không phù hợp với quy định của pháp luật nên nguyên đơn là bà Lê Thị Thu V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty VA phải nhận bà V trở lại làm việc và ký hợp đồng lao động với bà V.

2. Trong trường hợp công ty VA không muốn nhận bà V lại làm việc thì công ty VA có trách nhiệm thanh toán cho bà V những khoản gồm tiền lương, BHXH, bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là BHYT) những ngày không được làm việc, cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, 02 tháng tiền lương bồi thường và trợ cấp thôi việc, theo quy định tại Điều 42 và Điều 48 Bộ Luật Lao động, tạm tính từ tháng 08 năm 2017 đến tháng 05 năm 2018 (09 tháng) là: $16.000.000 \text{ đồng} \times 9 + 16.000.000 \text{ đồng} \times 20.5\% \times 9 + 16.000.000 \text{ đồng} \times 2 + 16.000.000 \text{ đồng} \times 2 + 16.000.000 \text{ đồng} \times 7/2 = 293.520.000 \text{ đồng}$.

3. Công ty VA phải thanh toán tiền BHXH, BHYT trong những ngày bà V làm việc mà chưa được thanh toán, cụ thể theo từng năm như sau:

Tháng 07/2009 – 12/2009 là $1.500.000 \times 17\% \times 6 = 1.530.000 \text{ đồng}$

Tháng 01/2010 – 12/2010 là $4.000.000 \times 19\% \times 12 = 9.120.000 \text{ đồng}$

Tháng 01/2011 – 12/2011 là $6.000.000 \times 19\% \times 12 = 13.680.000 \text{ đồng}$

Tháng 01/2012 – 12/2012 là $7.000.000 \times 20\% \times 12 = 16.800.000 \text{ đồng}$

Tháng 01/2013 – 05/2013 là $10.000.000 \times 20\% \times 5 = 10.000.000 \text{ đồng}$

Tháng 11/2014 – 12/2014 là $11.000.000 \times 21\% \times 2 = 4.620.000 \text{ đồng}$

Tháng 01/2015 – 12/2015 là $12.000.000 \times 21\% \times 12 = 30.240.000 \text{ đồng}$

Tháng 01/2016 – 12/2016 là $14.000.000 \times 21\% \times 12 = 35.280.000 \text{ đồng}$

Tháng 01/2017 – 05/2017 là $16.000.000 \times 21\% \times 5 = 16.800.000 \text{ đồng}$

Tháng 06/2017 – 07/2017 là $16.000.000 \times 20.5\% \times 2 = 6.560.000 \text{ đồng}$.

4. Công ty VA phải thanh toán những khoản tiền lương còn nợ bà V trong khoảng thời gian bà V làm việc vào tháng 7, 8 năm 2017 (24.000.000 đồng) và khoản tiền lương do tự ý trừ của bà V khi nhận việc (8.000.000 đồng). Tổng cộng là 32.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản nêu trên là 470.150.000 đồng (bốn trăm bảy mươi triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ghi ngày 08/02/2020, nguyên đơn rút lại yêu cầu số (4), cụ thể là rút yêu cầu công ty VA phải thanh toán những khoản tiền lương còn nợ bà V trong khoảng thời gian bà V làm việc vào tháng 7, 8 năm 2017 (24.000.000 đồng), khoản tiền lương công ty tự ý trừ của bà V khi nhận việc (8.000.000 đồng tiền đặt cọc) và bổ sung yêu cầu bị đơn phải trả lại văn bằng kế toán đề tên Lê Thị Thu V.

Ngày 25/02/2020, nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn phải trả lại văn bằng kế toán đề tên Lê Thị Thu V (yêu cầu này Tòa án chưa thụ lý).

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Phạm Thị Việt H và bà Nguyễn Hoàng L có thay đổi, rút một phần yêu cầu và xác định: Rút yêu cầu buộc Công ty VA nhận bà V trở lại làm việc tại công ty; rút yêu cầu đưa ông Trần Ngọc Dung tham gia tố tụng với vai trò là người làm chứng và xác định tiền lương hàng tháng của bà V là 16.000.000 đồng, trong đó lương thỏa

thuận: 8.000.000 đồng, lương theo ngày công: 8.000.000 đồng, lương làm thêm: không cố định. Bà xác định lại yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung cụ thể như sau:

1. Đại diện nguyên đơn rút yêu cầu buộc Công ty VA phải nhận bà V trở lại làm việc..

2. Yêu cầu công ty thanh toán cho bà V các khoản tiền gồm:

- Tiền lương những ngày không được làm việc chưa được thanh toán, từ tháng 08/2017 đến tháng 05/2018: 16.000.000 đồng x 09 tháng = 144.000.000 đồng.

- Tiền BHXH, BHYT những ngày không được làm việc: 16.000.000 đồng x 20,5% x 09 tháng = 29.520.000 đồng.

- Bồi thường hai tháng tiền lương: 16.000.000 đồng x 02 tháng = 32.000.000 đồng.

- Trợ cấp thôi việc: (16.000.000 đồng x 07 năm) x $\frac{1}{2}$ = 56.000.000 đồng.

Tổng cộng: 261.520.000 đồng.

3. Công ty VA phải thanh toán tiền BHXH, BHYT trong những ngày bà V làm việc mà chưa được thanh toán, cụ thể theo từng năm như sau:

Từ tháng 07/2009 đến tháng 12/2009 là 1.500.000 x 17% x 6 = 1.530.000 đồng;

Từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2010 là 4.000.000 x 19% x 12 = 9.120.000 đồng;

Từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2011 là 6.000.000 x 19% x 12 = 13.680.000 đồng;

Từ tháng 01/2012 đến 12/2012 là 7.000.000 x 20% x 12 = 16.800.000 đồng;

Từ tháng 01/2013 đến 05/2013 là 10.000.000 x 20% x 5 = 10.000.000 đồng;

Từ tháng 11/2014 đến 12/2014 là 11.000.000 x 21% x 2 = 4.620.000 đồng;

Từ tháng 01/2015 đến 12/2015 là 12.000.000 x 21% x 12 = 30.240.000 đồng;

Từ tháng 01/2016 đến 12/2016 là 14.000.000 x 21% x 12 = 35.280.000 đồng;

Từ tháng 01/2017 đến 05/2017 là 16.000.000 x 21% x 5 = 16.800.000 đồng;

Từ tháng 06/2017 đến 07/2017 là 16.000.000 x 20.5% x 2 = 6.560.000 đồng.

Tổng cộng: 144.630.000 đồng.

4. Đại diện nguyên đơn rút yêu cầu buộc công ty phải thanh toán những khoản tiền lương còn nợ bà V trong khoảng thời gian bà V làm việc vào tháng 7, 8 năm 2017 (24.000.000 đồng) và khoản tiền lương do tự ý trừ của bà V khi nhận việc (8.000.000 đồng) tổng cộng 32.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản nêu trên là 406.150.000 đồng.

- Bị đơn là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng công ty đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của công ty đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Do công ty vắng mặt nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không thể tiến hành thu thập được lời khai của bị đơn theo quy định pháp luật và không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng L xác định: Rút một phần yêu

cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện, cụ thể:

- + Rút yêu cầu buộc công ty VA phải nhận bà V trở lại làm việc.
- + Rút yêu cầu công ty phải thanh toán những khoản tiền lương còn nợ bà V trong khoảng thời gian bà V làm việc vào tháng 7, 8 năm 2017 (24.000.000 đồng) và khoản tiền lương công ty tự ý trừ của bà V khi nhận việc (8.000.000 đồng) tổng cộng 32.000.000 đồng.
- + Rút yêu cầu trả BHXH, BHYT, BHTN trong thời gian bà V làm việc mà chưa được thanh toán từ tháng 07/2009 đến tháng 4/2015 và rút yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc.
- Tại Đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các ý kiến của đại diện nguyên đơn yêu cầu công ty VA phải thanh toán các khoản tiền BHXH, BHYT cho bà V, nay đại diện nguyên đơn thay đổi từ yêu cầu thanh toán tiền mặt thành yêu cầu công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN tại Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức.
- Xác định Công ty VA sa thải trái pháp luật nên yêu cầu công ty VA thanh toán cho bà V các khoản tiền gồm: Tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 09/2017 đến tháng 6/2022: 16.000.000 đồng x 57 tháng = 912.000.000 đồng; Đóng BHXH, BHYT, BHTN những ngày không được làm việc từ tháng 09/2017 đến tháng 6/2022; Bồi thường 02 tháng tiền lương: 16.000.000 đồng x 02 tháng = 32.000.000 đồng.
- Yêu cầu công ty VA truy đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày bà V làm việc mà chưa được đóng, cụ thể yêu cầu theo từng năm như sau:
 - Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2015, với mức lương 10.000.000 đồng;
 - Từ tháng 01/2016 đến 12/2016, với mức lương 14.000.000 đồng;
 - Từ tháng 01/2017 đến 8/2017, với mức lương 13.000.000 đồng.
- Bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:
 - + Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định. Tại phiên tòa, xét xử đúng thời gian, địa điểm, đúng thành phần, thủ tục khai mạc phiên tòa đúng quy định. Có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa.
 - + Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, ý kiến của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các yêu cầu: Buộc công ty VA phải nhận bà V trở lại làm việc, yêu cầu công ty phải thanh toán những khoản tiền lương còn nợ bà V trong khoảng thời gian bà V làm việc vào

tháng 7,8 năm 2017 (24.000.000 đồng), khoản tiền lương do tự ý trừ của bà V khi nhận việc (8.000.000 đồng) tổng cộng 32.000.000 đồng, yêu cầu trả BHXH từ tháng 07/2009 đến tháng 4/2015 và yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu xác định Công ty VA sa thải bà V là trái luật và yêu cầu công ty thanh toán cho bà V các khoản tiền gồm: Tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 9/2017 đến tháng 6/2022: 16.000.000 đồng x 57 tháng = 912.000.000 đồng; đóng BHXH, BHYT, BHTN những ngày không được làm việc từ tháng 09/2017 đến tháng 6/2022; Bồi thường 02 tháng tiền lương: 16.000.000 đồng x 02 tháng = 32.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty VA và bà V cùng có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà V tại Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2017 theo quy định với mức đóng từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2015, mức lương 10.000.000 đồng; từ tháng 01/2016 đến 12/2016, mức lương 14.000.000 đồng; Tháng 01/2017 đến 8/2017, mức lương 13.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA phải chịu án phí 300.000 đồng; Bà Lê Thị Thu V không phải nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Thu V khởi kiện Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA về việc xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải trái pháp luật, yêu cầu trả tiền BHXH, BHYT, BHTN. Do đó, đây là tranh chấp về xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải, BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0101576738 của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA, đăng ký lần đầu ngày 22/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22/01/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cung cấp thì Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA có địa chỉ trụ sở chính tại Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, nguyên đơn làm việc tại Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA địa chỉ tại 12A đường 179 Cầu Xây, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA có địa chỉ trụ sở chính tại Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội do ông Trần Văn C - sinh năm: 1978 làm giám đốc, đại diện theo pháp luật của công ty, Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA có địa chỉ tại 12A đường 179 Cầu Xây, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Việt H là người đứng đầu của chi nhánh.

Theo kết quả xác minh của công an phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức thì Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA còn hoạt động tại địa chỉ 12A đường 179 Cầu Xây, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Việt H có hộ khẩu thường trú tại 12A đường 179 Cầu Xây, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần cho công ty VA (địa chỉ: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội), ông Trần Văn C (là đại diện theo pháp luật của Công ty VA) và bà Nguyễn Thị Việt H (là người đứng đầu của chi nhánh tại địa chỉ 12A đường 179 Cầu Xây, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) lên Tòa án để cung cấp lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được tổng đạt quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến hợp đồng lao động, việc chi trả tiền lương, xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải giữa Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA với bà V, ... nhưng đều không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Bị đơn là Công ty VA đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Tại Văn bản giải trình tài liệu, chứng cứ của đại diện nguyên đơn là bà Phạm Thị Việt H trình bày: Giai đoạn sau năm 2011, công ty thanh toán lương bằng chuyển khoản từ tài khoản cá nhân ông Nguyễn Huy Lành – Quản đốc công ty vào tài khoản cá nhân của bà V với nội dung "*CT Việt*". Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định không biết ông Lành đang ở đâu nên không có địa chỉ của ông Lành để cung cấp cho Tòa án và rút phần trình bày này của bà Hà, yêu cầu Tòa án không triệu tập ông Lành tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Lành không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định không biết họ tên và địa chỉ nhân viên bảo vệ của công ty - người bảo vệ mà bà V cho rằng đã ngăn chặn không cho bà vào công ty, cũng không biết ông Trần Ngọc Dung - người chứng kiến ông Chiến xúc phạm bà bằng những lời lẽ côn đồ và đuổi bà ra khỏi công ty vào ngày 15/8/2017 đang ở đâu nên Tòa án không thể triệu tập nhân viên bảo vệ và ông Dung tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Nguyên đơn xác định sa thải trái pháp luật nên yêu cầu công ty VA thanh toán cho bà V các khoản tiền gồm: Tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 09/2017 đến tháng 6/2022: 16.000.000 đồng x 57 tháng = 912.000.000 đồng; Đóng BHXH, BHYT, BHTN những ngày không được làm việc từ tháng 09/2017 đến tháng 6/2022; Bồi thường 02 tháng tiền lương: 16.000.000 đồng x 02 tháng = 32.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét:

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn xác định: Bà Lê Thị Thu V đã làm việc tại Công ty VA-chi nhánh Đà Nẵng từ ngày 28/6/2009, sau đó được điều chuyển làm tại chi nhánh Khánh Hòa được 01 năm và tiếp tục được điều chuyển công tác đến chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh làm việc từ năm 2010 cho đến ngày 15/8/2017 thì bị sa thải nhưng đến tháng 6/2013 thì mới được ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm (nhưng công ty không bàn giao cho bà V lưu giữ nên không có hợp đồng để cung cấp cho Tòa án) với mức lương 2.700.000 đồng và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mức lương 2.514.500 đồng đến tháng 12/2013 (để bà V hưởng chế độ thai sản) thì công ty ngưng không đóng bảo hiểm xã hội nữa, ngoài hợp đồng ký vào tháng 6/2013 thì không có ký hợp đồng lao động nào khác.

Mặc dù nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng lao động ký kết vào tháng 06/2013 có thời hạn 01 năm nhưng có cung cấp cho Tòa án các bản photo tổng hợp lương, bảng chấm công, bảng tổng hợp lương và các sổ phụ tài khoản của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Sổ bảo hiểm xã hội, kết quả Tòa án thu thập chứng cứ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín về chuyển khoản tiền lương của Công ty VA vào tài khoản của bà V và trả lời của cơ quan bảo hiểm xã hội có cơ sở xác định bà V vẫn liên tục làm việc và được nhận lương từ Công ty Việc Anh, căn cứ Điều 15 Bộ Luật Lao động năm 2012 xác định giữa bà V và Công ty VA có tồn tại quan hệ lao động.

Nguyên đơn xác định tháng 6/2013 ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm nhưng bà V vẫn tiếp tục làm việc đến tháng 8/2017, căn cứ khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động năm 2012 thì quan hệ lao động trên đã trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn thừa nhận ngày 04/8/2017, bà V đã nộp đơn xin nghỉ việc tại phòng nhân sự hành chính và đã nộp đơn này trực tiếp cho ông Chiến với thời gian báo trước là 30 ngày và xác định sẽ nghỉ việc vào ngày 03/9/2017 vì bà đang bắt mẫn công ty, công ty không đảm bảo quyền lợi cho bà nên bà xin nghỉ. Xét, quan hệ lao động đã trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng thời gian báo trước 30 ngày là đã vi phạm thời hạn báo trước vì theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2012 thì người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng phải báo cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 45 ngày. Việc bà V nộp đơn xin nghỉ việc thể hiện bà không muốn làm việc tại công ty nữa.

Mặc khác, phía nguyên đơn cho rằng ngày 15/8/2017, ông Trần Văn C là giám đốc Công ty VA gọi bà V lên họp với nội dung tạm dừng công việc hiện tại của bà khoảng 03 đến 04 ngày để bà viết bản kiểm điểm. Ngày 16/8/2017, bà đến Công ty VA thì bảo vệ chặn tại cổng không cho bà vào làm việc. Tại phiên

tòa, đại diện nguyên đơn thừa nhận bà V đến công ty trong 3 ngày liên tiếp nữa (ngày 17,18,19/8/2017) nhưng vẫn bị đuổi ra, ngày 20/8/2017 và những ngày tiếp theo bà không đến làm việc nữa là phù hợp với mốc thời gian ông Chiến cho bà tạm dừng công việc 03 đến 04 ngày (bà V trình bày). Bà không khiếu nại với người sử dụng lao động (Điều 132 Bộ luật Lao động năm 2012), cũng không khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền như Thanh tra lao động (Điều 237 Bộ luật Lao động năm 2012) để giải quyết cho bà mà bà tự ý không đến công ty nữa. Nguyên đơn cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc công ty sa thải bà nên không thể khẳng định công ty sa thải bà V trái pháp luật. Việc bà V không tiếp tục đến công ty sau ngày 19/8/2017 là do bà tự ý nghỉ việc là phù hợp với ý chí nộp đơn xin nghỉ việc ngày 04/8/2017 của bà V. Như vậy quan hệ lao động giữa hai bên đã chấm dứt từ ngày 20/8/2017.

Như đã phân tích, việc bà V cho rằng Công ty VA sa thải trái pháp luật là không có cơ sở, vì vậy, bà V yêu cầu Công ty VA thanh toán cho bà V các khoản tiền gồm: Tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 9/2017 đến tháng 6/2022; đóng BHXH, BHYT, BHTN những ngày không được làm việc từ tháng 08/2017 đến tháng 6/2022; Bồi thường 02 tháng tiền lương không được chấp nhận.

[3.2] Yêu cầu Công ty VA truy đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày bà V làm việc mà chưa được đóng, cụ thể yêu cầu theo từng năm như sau:

Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2015, mức lương 10.000.000 đồng;

Từ tháng 01/2016 đến 12/2016, mức lương 14.000.000 đồng;

Từ tháng 01/2017 đến 8/2017, mức lương 13.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét, tại khoản 1 Điều 186 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định:
“ 1. Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế.”

Tại Sổ bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị Thu V, số sổ: 0113086233 có diễn giải bà V là nhân viên chi nhánh Công ty VA và theo công văn số 697/BHXH-TĐ ngày 05/5/2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức thể hiện Công ty VA đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho bà V từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2013, từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2014 bà V nghỉ hưởng chế độ thai sản.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì người sử dụng lao động có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN là loại hình BHXH bắt buộc cho người lao động vào quỹ BHXH trong thời gian tồn tại quan hệ lao động.

Xét, chứng cứ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín về chuyển khoản tiền lương của Công ty VA thì bà V có quá trình làm việc liên tục tại Công ty VA nhưng thời gian tham gia BHXH của người lao động bị gián đoạn. Do đó nguyên đơn yêu cầu truy đóng BHXH, BHYT, BHTN là có cơ sở chấp nhận và nguyên đơn cũng phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm bắt buộc theo khoản 2 Điều 19 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 về trách nhiệm đóng bảo hiểm của người lao động. Do đó, bị đơn và nguyên đơn cùng có trách nhiệm đóng bảo hiểm theo quy định pháp luật.

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc Công ty VA đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày bà V làm việc mà chưa được đóng từ tháng 5/2015 đến tháng 8/2017 (ngày 20/8/2017 là ngày chấm dứt quan hệ lao động).

Theo kết quả Tòa án thu thập chứng cứ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (từ bút lục số 300 đến bút lục số 350) về chuyển khoản tiền lương của công ty VA vào tài khoản của bà V thông qua chủ tài khoản (tên khách hàng đối ứng) của TRAN VAN CHIEN, NGUYEN THI VIET HA và ủy nhiệm chi tổng qua tài khoản đối ứng VND1147300502481 có cơ sở xác định Công ty VA đã trả lương cho bà V từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2015, mức lương là 10.000.000 đồng; từ tháng 01/2016 đến tháng 12/2016, mức lương là 14.000.000 đồng, từ tháng 01/2017 đến tháng 07/2017, mức lương là 13.000.000 đồng. Do đó, Công ty VA và bà V cùng có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà V tại Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2017 với mức đóng cụ thể như sau:

Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2015, mức lương 10.000.000 đồng;

Từ tháng 01/2016 đến 12/2016, mức lương 14.000.000 đồng;

Từ tháng 01/2017 đến 8/2017, mức lương 13.000.000 đồng.

Công ty VA có trách nhiệm đóng tiền lãi do chậm đóng BHXH với lãi suất theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

[3.3] Về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu buộc công ty VA phải nhận bà V trở lại làm việc; Rút yêu cầu công ty phải thanh toán những khoản tiền lương còn nợ bà V trong khoảng thời gian bà V làm việc vào tháng 7, 8 năm 2017 (24.000.000 đồng) và khoản tiền lương công ty tự ý trừ của bà V khi nhận việc (8.000.000 đồng), tổng cộng 32.000.000 đồng; Rút yêu cầu trả BHXH từ tháng 07/2009 đến tháng 4/2015 và rút yêu cầu buộc công ty trả tiền trợ cấp thôi việc.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu đó theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do Công ty VA phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà V nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Điều 38 khoản 1 Điều 186 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Thu V:

Yêu cầu xác định việc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA sa thải bà Lê Thị Thu V là trái pháp luật và yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA thanh toán cho bà V các khoản tiền gồm: Tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 09/2017 đến tháng 6/2022: 16.000.000 đồng x 57 tháng = 912.000.000 đồng; Đóng BHXH, BHYT, BHTN những ngày không được làm việc từ tháng 09/2017 đến tháng 6/2022; Bồi thường 02 tháng tiền lương: 16.000.000 đồng x 02 tháng = 32.000.000 đồng.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Thu V:

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA và bà Lê Thị Thu V cùng có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị Thu V tại Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2017 theo quy định với mức đóng như sau:

Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2015, mức lương 10.000.000 đồng;

Từ tháng 01/2016 đến 12/2016, mức lương 14.000.000 đồng;

Từ tháng 01/2017 đến 8/2017, mức lương 13.000.000 đồng.

Việc đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty VA có trách nhiệm đóng tiền lãi do chậm đóng BHXH với lãi suất theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các yêu cầu: Buộc công ty VA phải nhận bà V trở lại làm việc; yêu cầu công ty phải thanh toán những khoản tiền lương còn nợ bà V trong khoảng thời gian bà V làm việc vào tháng 7, 8 năm 2017 (24.000.000 đồng), khoản tiền lương công ty tự ý trừ của bà V khi nhận việc (8.000.000 đồng) tổng cộng 32.000.000 đồng; yêu cầu Công ty VA phải trả BHXH từ tháng 07/2009 đến tháng 4/2015 và trả tiền trợ cấp thôi việc.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA phải chịu án phí 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Thu V không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Quyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 4598/2022/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về số liệu trong Bản án số 2266/2022/LĐ-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án lao động về việc “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải, BHXH, BHYT, BHTN”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Hà Tân, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 185 (Tầng 3) Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 5 năm 2022).

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất nhập khẩu VA

Trụ sở: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C, sinh năm 1978.

Địa chỉ chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 12A Đường 179 Cầu Xay, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1979.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 2266/2022/LĐ-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Tại các dòng thứ 21 từ trên xuống của trang 6, dòng thứ 12 từ dưới lên của trang 10 và dòng thứ nhất từ trên xuống của trang 12 của bản án đã ghi: “... từ tháng 5/2017 đến ...”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “... từ tháng 5/2015 đến ...”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên